

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST

Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Xuân Thủy

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với:

1. *Bị cáo:* Trần Văn K, sinh năm 1986 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Trọng T và bà Dương Thị B (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 01/01/2007, Công an huyện Thái Thụy phạt tiền 200.000 đồng về hành vi đánh nhau; Bản án số 72/2009/HSST ngày 30/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xử phạt 05 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Bản án số 78/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 91/2021/HSST ngày 23/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị

cáo đang bị tạm giam theo bản án số 91 từ ngày 27/4/2021 đến nay; có mặt.

*2. Người làm chứng:*

2.1. Anh Vũ Đăng P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2.2. Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2.3. Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố số 05, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2.4. Bị cáo Nguyễn Cao T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Đang bị tạm giam, vắng mặt.

2.5. Bị cáo Phạm Văn T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Đang bị tạm giam, có mặt.

2.6. Bị cáo Vũ Xuân H1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Đang bị tạm giam, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2014, Trần Văn K vào nhà chị gái Trần Thị Thái T, sinh năm 1978, ở xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai chơi thì gặp và quen một người đàn ông tên K1 nhà ở giáp biên giới Việt Nam – Campuchia. Bị cáo đã xin người đàn ông này 01 khẩu súng có đặc điểm chiều dài 64cm, nòng súng bằng kim loại màu đen, báng gỗ, không có hộp tiếp đạn và 01 viên đạn dùng cho khẩu súng này. Đến tháng 12/2014, bị cáo mang về Thái Bình và cất ở sau tủ ti vi tại chòi coi xe của gia đình ở khu vực đê biển thuộc thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình mục đích để phòng thân.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, bị cáo K và Lê Xuân T3, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đang ngủ ở chòi coi xe nhà K thì Vũ Xuân H1 gọi điện thoại cho Lê Xuân T3 hẹn ra trường tiểu học xã T để xem mặt. Lê Xuân T3 gọi điện thoại cho Đồng Như T4, sinh năm 1990 ở cùng thôn C để nhờ T4 chở đi nhưng K nói để K chở đi. Thấy vậy, T3 nói với Đồng Như T4 đi luôn đến nhà Nguyễn Cao T1. Bị cáo K lấy khẩu súng đã lắp sẵn 1 viên đạn của

mình giấu vào trong áo khoác, còn Lê Xuân T3 lấy tuýp sắt, dao phóng lộn có sẵn ở chòi coi xe mang đi. Bị cáo chở Lê Xuân T3 bằng xe máy đi đến nhà Nguyễn Cao T1 gửi xe. Tại đây, T3 kể lại sự việc cho T1, T4 nghe rồi đi vào nhà T1 lấy một khẩu súng dạng súng ổ quay bắn đạn diêm để ở chân cầu thang phòng khách giấu vào người. Sau đó, T3, K, T4, T1 mang theo tuýp sắt, dao phóng lộn đi bộ đến cổng Trường tiểu học xã T. Khi đi đến đoạn trước cổng trường thì gặp Phạm Quốc H, H nói với T3 “Em tìm thằng H1 à”, T3 nói “Em tìm nó làm gì”, H nói “H1 nó là em anh, có gì anh em bảo nhau”. Trong lúc T3, H đang nói chuyện với nhau thì Vũ Đăng P điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát 17C – 099.32 chở Vũ Xuân H1, Nguyễn Đức T5 và Phạm Văn T1 đi đến chỗ đỗ xe ở đối diện cổng T1. H1 xuống xe đi lại chỗ T3 xem mặt thì hai bên xảy ra xô xát, cãi nhau, H can ngăn nói H1 đi về. H1 quay lại đi về xe ô tô của P thì K, T4, T1 mang theo tuýp sắt, dao phóng lộn đuổi theo thì H1 kịp chạy vào trong xe đóng cửa xe lại. Bị cáo K cầm súng mang theo dí sát vào phần sắt cánh cửa xe ô tô phía sau bên trái chỗ H1 vừa lên xe, bóp cò nổ súng, đạn găm vào cánh cửa xe phần kim loại, tạo nên lỗ thủng mục đích để đe dọa H1. Sau đó, K, T4, T1 dùng tuýp sắt, dao phóng lộn, vụt vào ô cửa kính phía sau bên phải xe ô tô, làm vỡ kính rồi tất cả bỏ chạy về hướng xã T. H1, T5, T1 xuống xe, H1 mang theo một khẩu súng dài khoảng 1m, nòng súng màu đen, báng gỗ, còn T1, T5 mang theo kiếm, tuýp sắt đuổi theo nhóm của bị cáo K. Cùng lúc này, anh Nguyễn Sỹ T đi xe máy đến, thấy H1 cầm súng nên hô “Chạy đi, chúng nó có đạn đấy”, rồi quay xe chạy theo nhóm của K. H1 sử dụng súng bắn về phía nhóm của K, T3 cũng rút khẩu súng mang theo bắn về phía nhóm của H1, sau đó nhóm của K bỏ chạy về nhà T1, K mang súng về chòi coi xe cất giấu, rồi bỏ trốn đến ngày 27/4/2021 ra đầu thú và giao nộp súng.

Ngày 13/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khởi tố vụ án “Gây rối trật tự công cộng” và ngày 18/6/2021, khởi tố bổ sung vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”. Các ngày 13/3/2021, 05/4/2021, 29/4/2021, 17/5/2021 và ngày 04/6/2021, khởi tố các bị can Nguyễn Đức T5, Phạm Văn T1, Vũ Xuân H1, Trần Văn K, Nguyễn Cao T1, Lê Xuân T3 và Đồng Như T4 về tội “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 18/6/2021, khởi tố bổ

sung bị can Trần Văn K và Nguyễn Cao T1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn K về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, sau đó chuyển vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình để điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số 3968/C09-P3 ngày 03/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *“Khẩu súng dài 64cm gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng. Khẩu súng dài 17cm gửi giám định là súng ngắn kiểu ổ quay bắn đạn diêm, thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng. 02 mẫu kim loại gửi giám định là 02 viên kim loại đã bị biến dạng thường được nhồi (đóng) trong đạn ghém, trong nòng súng kíp, được bắn ra từ súng kíp, súng săn, các loại súng khác có ổ chứa đạn lắp vừa đạn ghém. Hiện tại không đủ cơ sở để xác định 02 mẫu kim loại gửi giám định và các mẫu kim loại dạng hình cầu đường kính 2,5mm gửi theo Quyết định trưng cầu số 64 ngày 23/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy được bắn ra từ khẩu súng dài 64cm nêu trên”*.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTB ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại về tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu xanh, biển kiểm soát 17C - 099.32 của anh Vũ Đăng P bị bắn thủng

và bị đập vỡ kính, tổng thiệt hại là 11.500.000 đồng đã được giải quyết bồi thường trong vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng kiểu ổ quay dài 17cm, cao 10cm (súng đồ chơi). Tiếp tục quản lý 01 khẩu súng dài 64cm, nòng súng dài 45cm, đường kính ổ chứa đạn 20,3cm và các mẫu kim loại có hình dạng viên bi đã biến dạng.

Bị cáo Trần Văn K không tranh luận gì và nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Từ khoảng tháng 5/2014 đến ngày 17/02/2021, bị cáo Trần Văn K đã có hành vi tàng trữ, sử dụng 01 khẩu súng loại súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12 theo kết luận giám định thuộc vũ khí quân dụng. Ngày 17/02/2021, bị cáo đã sử dụng khẩu súng này bắn vào xe của người khác khi xảy ra mâu thuẫn với các đối tượng của nhóm khác. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K đã khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, đồng thời việc sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo còn gây ra hậu quả nghiêm trọng đó là xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách

nhệm hình sự, buộc phải nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là trái phép, là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều 304 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”*. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bỏ trốn đã tự giác ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi xem xét đánh giá nhân thân của bị cáo thì thấy, bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội phạm như “Chống người thi hành công vụ”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt nghiêm khắc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Với các hành vi của bị cáo trong ngày 17/02/2021 đã cấu thành 03 tội phạm khác nhau, đó là “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 khẩu súng dài 64cm, nòng súng dài 45cm, đường kính ổ chứa đạn 20,3cm; các mẩu, miếng kim loại bị biến dạng và 01 miếng đệm nhựa của đạn ghém cỡ 12 là vật chứng vụ án nhưng cũng là vật chứng trong vụ án “Cố ý gây thương tích” nên cần tiếp tục quản lý để giải quyết trong vụ án khác; 01 khẩu súng kiểu ổ quay dài 17cm, cao 10cm (súng đồ chơi) là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo gây thiệt hại đối với tài sản là xe ô tô của anh Vũ Đăng P đã được giải quyết trong vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Đối với Vũ Xuân H1, ngày 17/02/2021, sử dụng khẩu súng hơi, bắn đạn

chỉ để bắn về phía nhóm của Trần Văn K, sau khi sự việc xảy ra, Vũ Xuân H1 đã mang về cất giấu và bị thất lạc, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý đối với việc sử dụng súng của Vũ Xuân H1. Đối với Lê Xuân T3, ngày 17/02/2021, sử dụng khẩu súng kiểu ổ quay bắn đạn diêm thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng nên Cơ quan An ninh điều tra không xử lý đối với Lê Xuân T3 về hành vi sử dụng súng và hành vi của Lê Xuân T3 đã bị đưa ra xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đối với người đàn ông tên K theo lời khai của bị cáo Trần Văn K là người cho bị cáo khẩu súng, do không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Thái Bình không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng kiểu ổ quay dài 17cm, cao 10cm (súng đồ chơi). Tiếp tục quản lý 01 khẩu súng dài 64cm, nòng súng dài 45cm, đường kính ổ chứa đạn 20,3cm; các mẫu, miếng kim loại bị biến dạng và 01 miếng đệm nhựa của đạn ghém cỡ 12.

Các vật chứng này có đặc điểm mô tả chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng và đã được chuyển đến Phòng kỹ thuật - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Bình ngày 31/8/2021.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/11/2021.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện T,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**









